

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN BIÊN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2018/DS-ST
Ngày 02 - 3 - 2018
V/V tranh chấp về hợp đồng
dân sự vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Chơn**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Hà Minh Hằng**

2. Bà **Dương Ngọc Bích**

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Việt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên tham gia phiên tòa:
Không tham gia.

Ngày 02 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 193/2017/TLST-DS ngày 16 tháng 11 năm 2017 về việc “Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2018/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Huỳnh Thị P**, sinh năm 1972 (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Chị **Nguyễn Thị Mỹ C**, sinh năm 1974 (Có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp X, xã N.A, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 23-10-2017 nguyên đơn bà Huỳnh Thị P trình bày yêu cầu như sau:

Nguyên trước đây vào ngày 10/09/2016 âm lịch vì cần tiền làm vốn làm ăn nên chị Nguyễn Thị Mỹ C có đến hỏi vay chị Huỳnh Thị P số tiền 50.000.000đ, lãi suất thỏa thuận, trong thời hạn 06 tháng (từ 10/9/2016 âm lịch đến 10/3/2017 âm lịch) hai bên lập “giấy vay nợ” ngày 10/10/2016. Tuy nhiên đã đến hạn trả nợ nhưng chị C chưa trả, chị P có đến đòi nhưng chị C cứ hứa hẹn nhiều lần.

Nay chị P yêu cầu buộc chị Nguyễn Thị Mỹ C trả số tiền vay là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng), không yêu cầu tính lãi suất.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Mỹ C trình bày: Trước đây vào tháng 01/2016 âm lịch chị C có đi hỏi nợ dùm cho em dâu chị C ở chỗ chị P số tiền là 50.000.000 đồng, lúc lấy tiền không làm giấy tờ, đến ngày 10/9/2016 âm lịch mới viết giấy vay nợ. Chị C đã đóng lãi từ tháng 01/2016 âm lịch tới tháng 03/2017 âm lịch, mỗi tháng 3.500.000đ/tháng, nhưng không có làm giấy tờ gì hết. Chị C cho rằng đã đóng lãi được 14 tháng, mỗi tháng 3.500.00 đồng, tổng tiền lãi đã đóng là 49.000.000 đồng. Sau đó chị C có trả 7.000.000 đồng tiền gốc, nhưng không có giấy tờ gì chứng minh hết. Chị C thừa nhận có vay và chịu trách nhiệm trả tiền gốc 50.000.000đ, về lãi thì không trả nữa. Lãi đã đóng rồi không có chứng cứ gì chứng minh, nên C không có yêu cầu gì.

Nay do hoàn cảnh khó khăn nên xin được trả dần như sau:

Mỗi tháng trả 500 ngàn đồng, bắt đầu trả từ 01/01/2018, trong thời hạn 06 tháng. Sau đó tới ngày 01/7/2018 thì trả 1.000.000đ/tháng cho đến khi dứt số nợ 50.000.000 đồng.

Ngoài ra bị đơn không trình bày và yêu cầu gì thêm.

Tài liệu, chứng cứ do các bên đương sự cung cấp gồm: 01 Giấy vay nợ ngày 10/10/2016; 01 bản sao chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu; đơn xác nhận cư trú của chị C.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay: Các đương sự giữ nguyên ý kiến, yêu cầu khởi kiện như đã trình bày trên.

Phản các đương sự thống nhất nhau:

Về số nợ và người có trách nhiệm trả nợ: Chị Huỳnh Thị P và chị Nguyễn Thị Mỹ C thống nhất xác định là chị C còn nợ và có trách nhiệm trả cho chị P số tiền vay là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

Phản không thỏa thuận được:

Về thời hạn trả: Chị P yêu cầu chị C trả ít nhất mỗi tháng 8.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ. Còn chị C thì xin trả dần từng đợt mỗi tháng trả 500 ngàn đồng, bắt đầu trả từ 01/01/2018, trong thời hạn 06 tháng, sau đó tới ngày 01/7/2018 thì trả 1.000.000đ/tháng cho đến khi dứt số nợ 50.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do các đương sự cung cấp, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Huỳnh Thị P khởi kiện chị Nguyễn Thị Mỹ C, chị C có nơi cư trú trên địa bàn huyện An Biên. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 là thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Quan hệ pháp luật được xác định trong vụ án là “Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản” theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, do giao dịch dân sự được xác lập trước ngày 01/01/2017 nên căn cứ điểm c khoản 1 Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015 áp dụng các quy định về hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 471, Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005 để giải quyết trong vụ án này.

[3] Về thủ tục tố tụng: Sau khi vụ án được thụ lý, Tòa án đã giao các văn bản tố tụng cho các đương sự, tiến hành lập biên bản công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không thành, các đương sự không thỏa thuận được về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

[4] Về thời hiệu khởi kiện: Căn cứ “Giấy vay nợ” lập ngày 10/10/2016 do nguyên đơn cung cấp được bị đơn thừa nhận tại bản tự khai ngày 21/11/2017, theo quy định tại Điều 184 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 157 và Điều 429 của Bộ luật Dân sự năm 2015, thì vụ án còn trong thời hiệu khởi kiện.

[5] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu, ý kiến của các đương sự cho thấy giữa chị C và chị P cho thấy chị C có vay tiền của chị P, hai bên đã thống nhất xác nhận về số tiền tổng cộng là 50.000.000 đồng mà chị C còn nợ chị P là trên cơ sở tự nguyện, có căn cứ, không trái đạo đức xã hội và quy định pháp luật nên HĐXX ghi nhận. Chị C cho rằng đã đóng lãi được 14 tháng, mỗi tháng 3.500.00 đồng, tổng tiền lãi đã đóng là 49.000.000 đồng. Sau đó chị C có trả 7.000.000đ tiền gốc, nhưng không có chứng cứ gì chứng minh. Lãi suất đã đóng rồi và phần trả nợ gốc 7.000.000 đồng không có chứng cứ gì chứng minh và cũng không được chị P thừa nhận, nên C không có yêu cầu gì về số tiền đã trả, do chị C không có yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Về thời hạn trả nợ: Chị P yêu cầu chị C trả ít nhất mỗi tháng 8.000.000 đồng cho đến khi dứt số nợ 50.000.000 đồng và không yêu cầu lãi suất. Còn chị C thì xin trả dần từng đợt mỗi tháng trả 500 ngàn đồng, bắt đầu trả từ 01/01/2018, trong thời hạn 06 tháng, sau đó tới ngày 01/7/2018 thì trả 1.000.000đ/tháng cho đến khi dứt số nợ 50.000.000 đồng. Do yêu cầu của chị C không được nguyên đơn đồng ý, nên HĐXX không có cơ sở chấp nhận.

Do các bên không thỏa thuận được thời hạn trả nợ, các quy định của pháp luật có liên quan cũng không cho phép Tòa án ấn định thời hạn trả nợ cho các bên, cho nên khi nào Bản án có hiệu lực pháp luật thì các bên căn cứ Bản án để thực hiện quyền yêu cầu thi hành án theo Luật thi hành án dân sự.

Từ các nhận định nêu trên, HĐXX thống nhất chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Huỳnh Thị P buộc chị Nguyễn Thị Mỹ C có nghĩa vụ trả cho chị Huỳnh Thị P số tiền 50.000.000 đồng.

[6] Về án phí vụ kiện:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ, căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Nguyễn Thị Mỹ C có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm cụ thể như sau: $50.000.000đ \times 5\% = 2.500.000đ$ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Hoàn trả cho chị Huỳnh Thị P số tiền tạm ứng án phí là 1.250.000đ (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0007135 ngày 16/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 144, Điều 147, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm c khoản 1 Điều 688, Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 471 và Điều 474 Bộ luật Dân sự 2005; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Huỳnh Thị P yêu cầu chị Nguyễn Thị Mỹ C trả số tiền vay là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Buộc bị đơn chị Nguyễn Thị Mỹ C trả cho nguyên đơn chị Huỳnh Thị P số tiền là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không trả số tiền nêu trên thì còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Mỹ C có nghĩa vụ nộp án phí là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng), thi hành tại Chi cục hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

Hoàn trả cho chị Huỳnh Thị P số tiền tạm ứng án phí là 1.250.000đ (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0007135 ngày 16/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

3. Quyền kháng cáo:

Án xử công khai, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- Chi cục THADS huyện An Biên;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HSDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Trần Thị Chon